

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2023/HS-ST**

Ngày 23 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Việt Nguyên.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST - HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng A**, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1988 tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà: Trịnh Thị S, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ thứ nhất là Nguyễn Thị H (đã chết), có 01 con chung sinh năm 2012; vợ thứ hai là Đỗ Thị T1, sinh năm 1994, chưa có con chung.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “G” theo bản án số 22/2020/HSST (Bị cáo đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/11/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Lê Văn T3, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 7 (nay là Thôn 4), xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đỗ Thị T1, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Nguyễn Huy M, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/6/2018 đến ngày 13/9/2018, Nguyễn Hoàng A đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/6/2018, chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1989, ở Thôn 7, xã Y, huyện Yên Định cùng Nguyễn Hoàng A đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Grand, BKS 36B6 – 40911 của chị Bích đến nhà nghỉ Trọng Đại ở thôn T, xã Y, huyện Yên Định. Khi đến nơi, chị Bích để xe tại sảnh, rồi cả hai vào một phòng nghỉ ở tầng 2 tâm sự. Khoảng 01 tiếng sau, Hoàng Anh nói với chị Bích: “Đưa chìa khóa đây tau ra đây tí”. Chị Bích đồng ý và đưa chìa khóa xe cho Hoàng Anh. Sau khi mượn được xe, Hoàng Anh đi chơi tại Phố Kiều, xã Y, huyện Yên Định đến khoảng 16 giờ cùng ngày, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Hoàng Anh đã cầm cố chiếc xe của chị Bích lấy số tiền 7.000.000đ. Sau đó, chị Bích yêu cầu Hoàng Anh trả xe thì Hoàng Anh nói dối là bị Cảnh sát giao thông ở huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa bắt và giữ xe. Những ngày sau đó, chị Bích liên tục gọi điện thoại cho Hoàng Anh để đòi xe nhưng Hoàng Anh không nghe máy. Khoảng 4 đến 5 ngày sau, chị Bích tìm và gặp được Hoàng Anh, lúc này Hoàng Anh mới thừa nhận đã cầm cố chiếc xe của chị Bích, chị Bích yêu cầu Hoàng Anh trả xe, tuy nhiên đến nay Hoàng Anh vẫn không trả xe cho chị Bích (Bút lục số 119, 127).

Kết quả định giá tài sản xác định, chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị B tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 39.200.000đ (Bút lục số 262).

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 21/7/2018, Nguyễn Hoàng A đến quán cắt tóc “Tony Thuyết” ở Phố Kiều, xã Y, huyện Yên Định để gặp anh Lê Văn T3, sinh năm

1991, ở thôn H, xã Đ, huyện Yên Định (là chủ quán) để mượn xe mô tô. Khi gặp anh Thuyết, Hoàng Anh nói: “Cho anh mượn xe anh ra đây tí”, anh Thuyết đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha, màu vàng đen bạc, BKS 36B4 – 95364 của mình cho Hoàng Anh mượn. Hoàng Anh sử dụng chiếc xe của anh Thuyết đi chơi. Đến chiều cùng ngày, do cần tiền tiêu sài cá nhân, Hoàng Anh đã đi cầm cố chiếc xe của anh Thuyết lấy số tiền 5.000.000đ để tiêu sài. Khoảng hai ngày sau, Hoàng Anh về nhà thì anh Thuyết tìm đến nhà và đòi lại xe. Hoàng Anh nói với anh Thuyết đã cầm cố chiếc xe của anh Thuyết và hứa sẽ chuộc lại trả cho anh Thuyết. Sau này, anh Thuyết nhiều lần đòi xe nhưng đến nay Hoàng Anh vẫn không trả xe cho anh Thuyết (Bút lục số 119).

Kết quả định giá tài sản xác định, chiếc xe mô tô của anh Lê Văn T3 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 11.800.000đ (Bút lục số 266).

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 13/9/2018, Nguyễn Hoàng A và anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1985, ở thôn C, xã C, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa cùng chơi game tại quán internet Linh Hồng ở thôn Phố Kiếu, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Do có việc cá nhân nên Hoàng Anh nói với Luân: “Cho em mượn xe em chở bạn về tí”. Anh Luân đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter 150cm³, màu đen, BKS 36K5 – 15173 của mình cho Hoàng Anh mượn (tại thời điểm anh Luân cho Hoàng Anh mượn xe, chiếc xe không lắp biển số). Hoàng Anh đi công việc cá nhân xong thì tiếp tục đến quán internet Xgame ở Khu phố Lý Yên, Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định để chơi game. Đến chiều cùng ngày, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Hoàng Anh đi xe mô tô của Luân đến một nhà nghỉ thuộc địa phận Thị trấn Quán Lào (không nhớ tên, địa chỉ của nhà nghỉ) cầm cố chiếc xe máy với số tiền 5.000.000đ rồi tiếp tục đi chơi game. Đến trưa ngày 14/9/2018, Hoàng Anh chơi game hết tiền nên nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe của anh Luân cho người khác để lấy nhiều tiền hơn. Hoàng Anh gọi điện thoại cho anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1997, ở thôn H, xã Đ, huyện Yên Định để cầm cố xe trên cho Đức nhưng Đức không đồng ý. Hoàng Anh nhờ Đức đến nhà nghỉ mà Hoàng Anh cầm cố xe mô tô của anh Luân trước đó để lấy lại xe đi cầm cố nơi khác, Đức đồng ý. Đức đến nhà nghỉ và để lại xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu vàng cam (Đức không nhớ biển số xe) của mình rồi lấy xe mô tô Exciter nêu trên ra. Sau đó Đức gọi điện thoại cho Nguyễn Huy M, sinh năm 1990, ở thôn T, xã Đ, huyện Yên Định để cầm cố chiếc xe cho Mạnh nhưng Mạnh không đồng ý. Sau đó, Đức gọi điện cho Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1987, ở thôn L, xã Đ, huyện Yên Định hỏi Diễn vay tiền và để lại xe mô tô thì Diễn đồng ý và bảo Đức đi xe đến nhà anh Nguyễn Huy M. Đức đến nhà Mạnh thì gặp Diễn, tại đây Đức và Diễn thỏa thuận Đức vay tiền của Diễn số tiền 7.000.000đ và để lại xe mô tô. Tuy nhiên, do lúc này Diễn không có tiền nên vay của Mạnh số tiền 7.000.000đ. Mạnh đồng ý và trực tiếp đưa

tiền cho Đức. Đức cầm tiền quay lại Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định và đưa số tiền 7.000.000đ cho Hoàng Anh. Sau đó Hoàng Anh quay lại nhà nghỉ ở Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định trả tiền cầm cố trước đó để lấy xe cho Đức. Anh Luân đã nhiều lần tìm Hoàng Anh để đòi xe nhưng Hoàng Anh không nghe máy hoặc khát lần không trả. Sau đó, anh Luân đã tự liên hệ và chuộc lại xe của mình với số tiền là 7.500.000đ (Bút lục số 126, 129, 178).

Kết quả định giá tài sản xác định, chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Thành L tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 39.800.000đ (Bút lục số 271).

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Hoàng Anh phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định, Nguyễn Hoàng A đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Kết quả xác minh thu nhập của Hoàng Anh hiện là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng (Bút lục số 247).

Đối với 02 chiếc xe mô tô của chị Bích và anh Thuyết, Hoàng Anh khai báo không nhớ đã cầm cố xe cho ai, ở đâu. Khi cầm cố xe thì không có ai biết và chứng kiến. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm xe của chị Bích và anh Thuyết nhưng vẫn chưa tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Hoàng Anh đã tác động đến gia đình và chị Đỗ Thị T1 (là vợ) đã bồi thường cho anh Lê Văn T3 số tiền là 11.800.000đ, anh Thuyết đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác. Anh Nguyễn Thành L không yêu cầu Hoàng Anh bồi thường gì. Chị Nguyễn Thị B yêu cầu Hoàng Anh bồi thường số tiền là 39.200.000đ (BL 279, 160, 180).

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSÝĐ ngày 13/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Nguyễn Hoàng A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hoàng A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 175, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Nguyễn Hoàng A từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29/11/2022; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách

nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự. Bị cáo Nguyễn Hoàng A phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị B số tiền là 39.200.000đ; Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Hoàng A đã hoàn toàn thừa nhận: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 19/6/2018, 21/7/2018 và 13/9/2018, Nguyễn Hoàng A đã mượn xe mô tô của chị Nguyễn Thị B, anh Lê Văn T3, anh Nguyễn Thành L làm phương tiện đi lại. Sau khi mượn được xe, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Hoàng A đã nảy sinh ý định cầm cố xe của chị Bích, anh Thuyết, anh Luân để lấy tiền. Theo kết quả định giá tài sản tại thời điểm Nguyễn Hoàng A chiếm đoạt thì xe mô tô của chị Nguyễn Thị B trị giá là 39.200.000đ, của anh Lê Văn T3 trị giá là 11.800.000đ, của anh Nguyễn Thành L trị giá là 39.800.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Hoàng A đã chiếm đoạt là 90.800.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hoàng A tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Hoàng A với tổng số tiền là 90.800.000đ đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của các bị hại, khi

có được tài sản, do không có tiền để tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội hai lần trở lên” được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình để bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Do vậy, căn cứ vào tính chất của vụ án, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên, sau khi phạm tội vào năm 2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 18 tháng tù về tội “G”. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Hoàng A là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Hữu Đ đã giúp Nguyễn Hoàng A cầm cố xe mô tô mà Hoàng Anh chiếm đoạt của anh Nguyễn Thành L; Nguyễn Ngọc D nhận cầm cố xe cho Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Huy M cho Diễn vay tiền để đưa cho Đức. Tuy nhiên, Đức, Diễn và Mạnh đều không biết chiếc xe mô tô này là do Nguyễn Hoàng A phạm tội mà có, bản thân Đức cũng không được hưởng lợi gì từ việc liên hệ cầm cố xe cho Hoàng Anh nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Văn T3, anh Nguyễn Thành L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng A bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Bị hại chị Nguyễn Thị B yêu cầu Nguyễn Hoàng A phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị là 39.200.000đ. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị Bích là có cơ sở chấp nhận nên buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Bích là 39.200.000đ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 175, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự; Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị B số tiền là 39.200.000đ (Ba mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.960.000đ (Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án và chị Thảo được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu: hồ sơ, VT.

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa